TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T S **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 57/2020/QĐST- KDTM	*Từ Sơn, ngày 18 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10/9/2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 65/2020/TLST- KDTM ngày 24/7/2020;

XÉT THẤY:

Sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ N Á.

Địa chỉ: Số 25 Tr H Đ, phường PhCh T, quận H K, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T, chức vụ: Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Đ N Á;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Đình K, chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ N Á. Ông K ủy quyền cho ông Hoàng Văn Tvà bà Vũ Thị Llà Cán bộ Xử lý nợ.

* Bị đơn: Bà Trần Thị H, sinh năm 1973 và ông Nguyễn HữuL, sinh năm 1972. Cùng địa chỉ: Thôn Đ H, xã H M, thị xã T S, tỉnh Bắc Ninh (ôngL ủy quyền cho bà H).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Hữu D, sinh năm 1993; anh Nguyễn Hữu L, sinh năm 1997; chị Nguyễn Thị D, sinh năm 2001; chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 2003 (Chị D và chị Nh ủy quyền cho bà H); chị Nguyễn Thị Ph, sinh năm 2010; anh Nguyễn Hữu H, sinh năm 2014 (chị Ph và anh H do ôngL và bà H đại diện theo pháp luật). Cùng

địa chỉ: Thôn Đ H, xã H M, thị xã T S, tỉnh Bắc Ninh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về công nợ*: Tính đến hết ngày 09/9/2020 ông Nguyễn HữuL và bà Trần Thị H còn nợ Ngân hàng TMCP Đ N Á tổng số tiền là 1.226.973.356 đồng, trong đó nợ gốc còn lại là 936.447.729 đồng, nợ lãi còn lại là 290.525.627 đồng theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 246- 1/2017/HĐTDHM ngày 26/5/2017 và Hợp đồng tín dụng số 246- 2/2017/HĐTD cùng ngày 26/5/2017 và các giấy nhận nợ .

* *Về phương án trả nợ*: Ông Nguyễn HữuL và bà Trần Thị H phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đông Nam tổng số tiền là 1.226.973.356 đồng, trong đó nợ gốc còn lại là 936.447.729 đồng, nợ lãi còn lại là 290.525.627 đồng và tiếp tục phải trả lãi theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết từ ngày 10/9/2020 cho đến ngày ôngL và bà H thanh toán xong toàn bộ khoản vay cho Ngân hàng.

Kể từ ngày Quyết định thỏa thuận có hiệu pháp luật nếu ôngL và bà H không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng TMCP Đ N Á thì Ngân hàng TMCP Đ N Á được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên phát mại tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 246/2017/HĐTC ngày 26/5/2017; số công chứng 804/2017 quyển số 01TP/CC- SCC/HĐGD ngày 26/5/2017 tại Văn phòng công chứng số 2, sở tư pháp tỉnh Bắc Ninh, tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: Thôn Đ H, xã H M, thị xã T S, tỉnh Bắc Ninh, có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BH 691246 do UBND thị xã Từ Sơn cấp ngày 18/11/2014 mang tên hộ ông Nguyễn HữuL, bà Trần Thị H với các chi tiết cụ thể như sau: Thửa đất số 17, tờ bản đồ số 76, diện tích 94,9m^2.

Trong trường hợp toàn bộ tài sản thế chấp trên sau khi xử lý hoặc bán tài sản bảo đảm mà không đủ để thanh toán toàn bộ nghĩa vụ với Ngân hàng thì ôngL và bà H vẫn phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng hạn mức trên.

* Về chi phí xem xét thẩm định: ÔngL và bà H phải có trách nhiệm thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP Đ N Á số tiền là 5.000.000đồng (Năm triệu đồng) mà Ngân hàng đã nộp trước đó.

* Án phí: ÔngL và bà H phải chịu 24.404.600 đồng án phí kinh doanh thương mại. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đ N Á số tiền 23.800.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2019/0003667 ngày 22/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- VKSND thị xã T S;
- Chi cục THA;
- Đương sự;
- Lưu HS, Vp

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị M H